

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

*** Giới thiệu chung về dự toán:**

- Tên dự toán: Mua quà tặng người sử dụng lao động thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động nhân dịp Tết Bính Ngọ 2026.

- Mục tiêu mua sắm: Mua quà tặng đảm bảo đủ số lượng, đạt yêu cầu chất lượng, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, đúng tiến độ để chúc mừng người sử dụng lao động thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động nhân dịp Tết Bính Ngọ 2026.

- Nguồn vốn: Từ nguồn tài chính công đoàn Liên đoàn Lao động thành phố Hải Phòng.

- Thời gian thực hiện: Tháng 01/2026

- Chủ đầu tư: BCH Liên đoàn Lao động thành phố Hải Phòng.

*** Giới thiệu chung về gói thầu:**

- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Mua quà tặng người sử dụng lao động thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động nhân dịp Tết Bính Ngọ 2026.

- Giá gói thầu: 3.627.064.000 đồng.

- Nguồn vốn: Từ nguồn tài chính công đoàn Liên đoàn Lao động thành phố Hải Phòng.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 07 ngày.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian bắt đầu LCNT: Tháng 01/2026

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

1. Tất cả các hàng hóa coi là hợp lệ nếu có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp.

2. Thuật ngữ "hàng hóa" được hiểu bao gồm máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phụ tùng; hàng tiêu dùng; vật tư y tế dùng cho các cơ sở y tế.

3. Thuật ngữ "xuất xứ" được hiểu là nước hoặc vùng lãnh thổ nơi sản xuất ra toàn bộ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn chế biến cơ bản cuối cùng đối với hàng hóa trong trường hợp có nhiều nước hoặc vùng lãnh thổ tham gia vào quá trình sản xuất ra hàng hóa đó.

4. Để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và dịch vụ liên quan theo quy định

nêu trên, nhà thầu cần nêu rõ xuất xứ của hàng hóa, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa gồm: Nhà thầu bắt buộc phải nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ của từng loại hàng hóa (nêu rõ ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa. Kèm theo đó là các giấy tờ chứng minh. Trường hợp hàng hóa thuộc hàng hóa nhóm 2, cung cấp chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, bản tiếp nhận công bố hợp quy theo đúng quy định hiện hành. Tất cả các tài liệu trên là bản sao, công chứng, phải dịch ra tiếng việt bởi cơ quan dịch thuật có thẩm quyền nếu là tiếng nước ngoài. Trong E-HSDT nhà thầu cung cấp bản scan (file PDF) các tài liệu nêu trên. Chủ đầu tư sẽ tiến hành làm rõ, đối chiếu nếu có nhu cầu.

5. Toàn bộ hàng hóa, sản phẩm thuộc gói thầu đảm bảo 100% là hàng mới, chưa qua sử dụng, đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh, an toàn thực phẩm hiện hành, đáp ứng yêu cầu về hạn sử dụng theo quy định của HSMT, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người tiêu dùng khi sử dụng trong thời hạn sử dụng của sản phẩm, có cam kết cụ thể, rõ ràng của Nhà thầu.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

TT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn (Có tài liệu của Nhà sản xuất chứng minh đặc tính kỹ thuật kèm theo trong E-HSDT)
1	Gạo đặc sản ST25 10kg	<ul style="list-style-type: none"> - ST25 là giống gạo hạt dài, có màu trắng tự nhiên, không bị bạc bụng và có mùi thơm đặc trưng. Khi chín hạt cơm khô có độ dẻo, mềm và vị ngọt hấp dẫn. Cơm vẫn dẻo thơm kể cả khi để nguội. - Gạo có hàm lượng dinh dưỡng, <u>vitamin</u> và <u>khoáng chất</u> cao hơn các loại gạo khác. - Khối lượng tịnh: 10kg/túi - Hạn sử dụng: 06 tháng kể từ ngày sản xuất. NSX: tháng 01/2026 <p>Sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> -QCVN 8-1:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm -QCVN 8-1:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm - Tình trạng: Mới 100%. - Xuất xứ: Châu Á.
2	Chà là 340gr	<p>Thành phần: Chà là 100%</p> <p>HSD: 15 tháng kể từ ngày sản xuất</p> <p>NSX: từ tháng 12/2025 đến tháng 01/2026.</p> <p>Khối lượng tịnh: 340gr/hộp</p> <p>Chất liệu bao bì: Hộp nhựa PET</p> <p>Xuất xứ: Châu Á hoặc Châu Mỹ</p> <p>Mới: 100%</p> <p>Bảo quản: Bảo quản mát, tốt nhất ở nhiệt độ 0-4°C</p> <p>Hướng dẫn sử dụng: Dùng ăn liền</p> <p>NATURAL DELIGHTS : Không thuốc trừ sâu, không chất bảo quản, không đường bổ sung</p> <p>Thông tin dinh dưỡng:</p> <p>Khẩu phần mỗi gói 9.9 Khẩu phần ăn 46g</p>

TT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn (Có tài liệu của Nhà sản xuất chứng minh đặc tính kỹ thuật kèm theo trong E-HSDT)		
			Hàm lượng trung bình trong mỗi khẩu phần ăn	Hàm lượng trung bình trong mỗi 100g
		Năng lượng	650kJ	1414kJ
		Protein	0,9 g	1,9 g
		Tổng chất béo	0,1 g	0,2 g
		-Bão hoà	< 0,1 g	< 0,1 g
		Carbohydrate	37,8 g	82,2 g
		-Đường	30,4 g	66 g
		Chất xơ	3,5 g	7,7 g
		Natri	1,8 mg	4 mg
		3	Kẹo Hạnh phúc 300gr	<p>Khối lượng tịnh : 300gr/hộp</p> <p>* Thành phần: Kẹo marshmallow loại hạt nhỏ, sữa bột nguyên kem, bơ nhạt, hạt dinh dưỡng các loại đã rang chín (hạnh nhân, hạt bí xanh, hạt điều,...), bánh quy giòn, hoa quả sấy các loại cắt nhỏ (dâu tây, kiwi, việt quất, xoài, mận không hạt, cam vàng,...), tùy vị có thêm mật ong, bột cacao, bột trà xanh, mút việt quất, mút dâu tây, mút xoài.</p> <p>*Hướng dẫn sử dụng, bảo quản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm ăn ngay. - Bảo quản: Bảo quản điều kiện bình thường, nơi khô ráo, thoáng mát. <p>*Hạn sử dụng: 30 ngày kể từ ngày sản xuất; ngày sản xuất : tháng 1/2026. Mới: 100%</p> <p>*Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm được đựng trong hộp nhựa PET, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế. - Sai số khối lượng đảm bảo theo quy định của Bộ KH & CN. <p>Yêu cầu về an toàn thực phẩm</p>

TT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn <i>(Có tài liệu của Nhà sản xuất chứng minh đặc tính kỹ thuật kèm theo trong E-HSDT)</i>			
		Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo: - QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia đối với độc tố vi phạm nấm trong thực phẩm.			
STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA		
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	2,0		
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng	µg/kg	4,0		
3	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	3,0		
4	Hàm lượng Deoxynivalenol	µg/kg	750		
5	Hàm lượng Zearalenone	µg/kg	75		
6	Hàm lượng Aflatoxin M1	µg/kg	0,5		
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.					
STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA		
1	Hàm lượng Arsen (As)	mg/kg	0,5		
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	0,1		
3	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,02		
4	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05		
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm					

TT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn (Có tài liệu của Nhà sản xuất chứng minh đặc tính kỹ thuật kèm theo trong E-HSDT)					
		STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN TÍNH	VỊ	GIỚI HẠN DƯỚI	GIỚI HẠN TRÊN
		1	Staphylococci dương tính với coagulase	CFU/g		10 ¹	10 ²
		2	E.coli	CFU/g		10 ¹	10 ²
		3	Enterobacteriaceae	CFU/g		10 ¹	
		4	L.monocytogens	CFU/g		10 ²	
		5	Salmonella	/25g		KHÔNG PHÁT HIỆN	
		- Tiêu chuẩn nội bộ:					
		STT	CHỈ TIÊU		ĐƠN VỊ TÍNH		MỨC TỐI ĐA
		1	Hàm lượng GMO		-		KHÔNG PHÁT HIỆN
		<p>- Nghị định 43/2017/NĐ-CP: Nghị định về nhãn hàng hóa</p> <p>- Thông tư số 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.</p> <p>- Thông tư 29/2023/TT-BYT: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.</p>					
4	Bánh đậu xanh (03 phong/set)	<p>*Bánh đậu xanh nguyên vị</p> <p>Tên sản phẩm: Bánh đậu xanh nguyên vị</p> <p>Thành phần: Bột đậu xanh, đường kính trắng, dầu thực vật.</p> <p>Thời hạn sử dụng: 05 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày SX: tháng 1/2026</p> <p>Mới: 100%</p> <p>Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được gói trong nilon hoặc giấy bạc chuyên dùng trong đóng gói thực phẩm, bên ngoài là hộp carton có in nhãn mác của cơ sở</p>					

TT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn (Có tài liệu của Nhà sản xuất chứng minh đặc tính kỹ thuật kèm theo trong E-HSDT)
		<p>Khối lượng tịnh: 150g</p> <p>Yêu cầu về an toàn thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT - Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm; - QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại trong thực phẩm; - QCVN 8-1:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm; - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. <p>Xuất xứ: Châu Á</p> <p>* Bánh đậu xanh trà xanh</p> <p>Thành phần: Bột đậu xanh, đường kính trắng, bột trà xanh, dầu thực vật.</p> <p>Thời hạn sử dụng: 05 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày SX: tháng 1/2026</p> <p>Mới: 100%</p> <p>Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được gói trong nilon hoặc giấy bạc chuyên dùng trong đóng gói thực phẩm, bên ngoài là hộp carton có in nhãn mác của cơ sở</p> <p>Khối lượng tịnh:150g</p> <p>Yêu cầu về an toàn thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT - Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm; - QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại trong thực phẩm; - QCVN 8-1:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực

TT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn (Có tài liệu của Nhà sản xuất chứng minh đặc tính kỹ thuật kèm theo trong E-HSDT)
		<p>phẩm;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. <p>Xuất xứ: Châu Á</p> <p>* Bánh đậu xanh sấu riêng</p> <p>Thành phần: Bột đậu xanh, đường kính trắng, bột sấu riêng, dầu thực vật.</p> <p>Thời hạn sử dụng: 04 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày SX: tháng 1/2026</p> <p>Mới: 100%</p> <p>Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được gói trong nilon hoặc giấy bạc chuyên dùng trong đóng gói thực phẩm, bên ngoài là hộp carton có in nhãn mác của cơ sở</p> <p>Khối lượng tịnh:150g</p> <p>Yêu cầu về an toàn thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT - Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm; - QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại trong thực phẩm; - QCVN 8-1:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm; - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. <p>Xuất xứ: Châu Á</p>

TT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn (Có tài liệu của Nhà sản xuất chứng minh đặc tính kỹ thuật kèm theo trong E-HSDT)
5	Trà 50gr	<p>Sản xuất theo TCCS 01:2024/NH</p> <p>Thành phần: 100% bạch trà.</p> <p>Khối lượng tịnh: 50gr/hộp</p> <p>Bảo quản và thời hạn sử dụng sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo quản ở nhiệt độ thường, nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. - Thời hạn sử dụng: NSX: tháng 01/2026 - HSD:12 tháng kể từ ngày sản xuất. <p>Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đóng túi PE/PA/hộp nhựa chuyên dụng - Vật liệu bao gói: Sản phẩm được đóng trong túi PE hoặc PA hoặc hộp nhựa chuyên dụng đạt QCVN12-1:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. - Sai số khối lượng bảo đảm theo Quy định hiện hành của Bộ Khoa học và Công nghệ. <p>Hướng dẫn sử dụng: cho 3-5g trà vào ấm, thêm 200 ml nước sôi (85-90°C), hãm trà trong 2-3 phút, thưởng thức nóng hoặc thêm đá.</p> <p>Bạch trà nổi bật với các thành phần dinh dưỡng như:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Polyphenol: Chất chống oxy hóa, giúp bảo vệ cơ thể khỏi gốc tự do và giảm nguy cơ mắc các bệnh mãn tính. • Flavonoid: Hỗ trợ chống viêm, cải thiện sức khỏe tim mạch và ngăn ngừa lão hóa. • Axit amin (L-theanine): Giúp cải thiện sự tập trung, thư giãn tinh thần và giảm căng thẳng hiệu quả. • Caffeine: Hàm lượng thấp hơn các loại trà khác, giúp tinh thần tỉnh táo. • Vitamin và khoáng chất: Giúp cung cấp dưỡng chất cần thiết cho cơ thể, hỗ trợ hệ miễn dịch và tăng cường sức khỏe. <p>NSX: tháng 1/2026. Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất</p> <p>Xuất xứ: Châu Á</p>

TT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn (Có tài liệu của Nhà sản xuất chứng minh đặc tính kỹ thuật kèm theo trong E-HSDT)
		Mới: 100%
6	Túi đựng quà	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: dài 40cm x cao 34cm x rộng 15cm - Chất liệu: Ivory 250gsm - Quy cách in: in offset 4 màu, 2 mặt giống nhau - Quy cách gia công: cán mờ mặt ngoài, bế gấp, dây sách trắng thành phẩm - Đóng gói theo quy chuẩn (Mới 100%) Xuất xứ: Châu Á. (Có maket thiết kế kèm theo E-HSDT).

1.3. Các yêu cầu khác

a) Trong hồ sơ dự thầu, Nhà thầu cần phải có đầy đủ tất cả các tài liệu, hồ sơ nhằm chứng minh khả năng đáp ứng các yêu cầu của hồ sơ mời thầu tại các Chương I, II, III, IV và V đã nêu trên. Trong mọi trường hợp, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu cung cấp tài liệu, hồ sơ và các biện pháp khác (theo yêu cầu của Chủ đầu tư) nhằm chứng minh việc đáp ứng các yêu cầu đã quy định cụ thể trong hồ sơ mời thầu.

Nhà thầu cần chuẩn bị sẵn sàng bản gốc, hồ sơ gốc phục vụ việc kiểm tra, đối chiếu của Chủ đầu tư trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc khi thương thảo hoàn thiện hợp đồng.

Chủ đầu tư sẽ lưu 01 bản gốc (công chứng), 02 bản sao của E-HSDT để lưu trữ và phục vụ thanh tra, kiểm tra của cấp có thẩm quyền.

b) Nhà thầu phải nghiên cứu thật kỹ nội dung của hồ sơ mời thầu, làm căn cứ cơ sở để chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và làm hồ sơ dự thầu, đảm bảo tuân thủ đúng, đầy đủ các yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

c) Nhà thầu phải tính toán và phân bổ, chào đơn giá của sản phẩm hàng hóa bao gồm toàn bộ chi phí, lợi nhuận, thuế, phí, lệ phí, chi phí bao gói, chi phí vận chuyển đến các cơ quan, các Sở ban ngành, các khu công nghiệp, địa phương tại thành phố Hải Phòng theo yêu cầu của Chủ đầu tư (*sẽ quy định chi tiết tại hợp đồng*) và chi phí đóng gói hàng hóa vào các túi đựng quà. Tổng là 2.424 suất quà, trong đó mỗi suất gồm: 01 túi gạo ST25 10kg, 01 hộp chè là 340gr, 01 hộp kẹo hạnh phúc 300gr, 01 set bánh đậu xanh (03 phong/set), 01 hộp trà 50gr.

- Mỗi suất quà được đựng trong túi đựng quà theo maket thiết kế.

d) Địa điểm giao hàng: Cơ quan, các Sở ban ngành, các khu công nghiệp, địa phương tại thành phố Hải Phòng, cụ thể từng vị trí và địa điểm cũng như thời gian giao hàng sẽ phải tuân theo sự sắp xếp, bố trí, quy định của Liên đoàn Lao động thành phố Hải Phòng khi hoàn thiện, ký kết hợp đồng. Nhà thầu phải tuân thủ và không được đề xuất ý kiến khác.

e) Về hồ sơ phục vụ nghiệm thu, bàn giao hàng hóa:

- Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa thuộc gói thầu;
- Kết quả kiểm định, giám định (theo yêu cầu của Liên đoàn Lao động thành phố Hải Phòng trong trường hợp Liên đoàn Lao động thành phố Hải Phòng thấy cần thiết phải kiểm tra, giám định);
- Phiếu xuất kho, xuất xưởng;
- Hóa đơn Vat;

- Tài liệu khác theo yêu cầu và quy định của Liên đoàn Lao động thành phố Hải Phòng từ khi triển khai thực hiện, Nhà thầu phải chấp hành và không có quyền từ chối.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ, nhãn mác, ký hiệu, chất lượng, chứng chỉ CO, CQ theo các yêu cầu của E-HSMT và đề xuất, cam kết trong E-HSDT.

- Kiểm tra, nghiệm thu trong quá trình bàn giao hàng hoá.

- Kiểm định, giám định chất lượng hàng hoá theo yêu cầu của Cơ quan chức năng, Chủ đầu tư (nếu có).